

Bản án số: 257 /2023/HS-ST
Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Dương;

2/ Bà Mai Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 209/2023/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Ngô Văn T, sinh năm 1994, tại: Tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện tại: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Ngô Văn H và bà Trần Thị T; Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh N, có 02 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 23/3/2023, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Có người bào chữa: Luật sư Vũ Anh T, thuộc Công ty Luật TNHH Vũ T Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 29/50, Đ, phường 1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Họ và tên: Hà Quốc D, sinh năm 1985, tại: Tỉnh Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện tại: Số X, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Hà Văn S và bà Nguyễn Thị H; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc Bảo C, có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuyên Mộc. Đã chấp hành xong hình phạt tù 30/05/2013 và đã nộp án phí. Đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/3/2023, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số X, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; (có mặt).

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Lê Anh V, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 155/3A, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Trần Hoàng Thiện T, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 10 phút ngày 23/03/2023 tại khu vực bãi đất trống thuộc ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - chức vụ, Công an huyện Củ Chi phối hợp với Phòng PC 03 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI biển số 60C-549.35 do Ngô Văn T điều khiển chở Hà Quốc D phát hiện có 2.000 cây (20.000 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Trước đó, do quen biết từ trước nên vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 22/03/2023, Ngô Văn T điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho người thanh niên tên H (Chưa rõ lai lịch) với tài khoản “Thuyền Không Bến” để hỏi về việc có đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu ở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không thì H thuê T đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến giao tại khu vực cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn thuộc tỉnh Bình Dương với tiền công mỗi chuyến 2.000.000 đồng, T đồng ý. H yêu cầu T vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu ngày 23/03/2023 bao gồm: 16.000 (Mười sáu nghìn) bao thuốc lá hiệu Jet; 3.700 (Ba nghìn bảy trăm) bao thuốc lá hiệu Hero; 500 (Năm trăm) bao thuốc lá Esse Light và 100 bao (Một trăm) bao thuốc lá hiệu Esse Gold.

Vào lúc 03 giờ 00 phút ngày 23/03/2023, H đến bãi đất trống ven đường cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn đưa cho T 100.000.000 đồng để thanh toán tiền mua thuốc lá cho người đàn ông tên N (Chưa rõ lai lịch) có sử dụng số điện thoại 0585.841.267. Sau đó, T điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-549.35 chở theo Hà Quốc D đi cùng để phụ bốc vác thuốc lá điều nhập lậu và T trả công cho D là 500.000 đồng/chuyến. Đến khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày, T cùng D đến bãi đất trống thuộc địa bàn ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, T điều khiển xe ô tô tải lùi vào khu vực đã để sẵn thuốc lá điều nhập lậu, T cùng với D bước xuống xe để bốc vác số thuốc lá điều nhập lậu lên xe ô tô tải thì bị Phòng PC 03 Công an

Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm ma túy: Ngô Văn T, Hà Quốc D âm tính.

Vật chứng thu giữ gồm: 20.000 (Hai mươi nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet; 01 điện thoại di động Iphone 14, màu tím, số Imei: 352803728319808, số Seri: JH6RW6TGQJ; 01 điện thoại di động Iphone XR, màu trắng, số Imei: 357332096222795, số Seri: F2LXQEE0KXKP; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, số máy: MKU12VN/A, số seri: C39QVTELGRWF;

- 01 xe ô tô tải (thùng kín) nhãn hiệu HUYNDAI biển số 60C-549.35 số máy K958134D4CB, số khung: RLUZDX7KAKN005930, xe đã qua sử dụng (Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi ra Quyết định xử lý vật chứng số 93/QĐ ngày 01/06/2023 trả lại cho chủ sử hữu).

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000.000 đồng (gồm 127 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 102 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 161 tờ mệnh giá 100.000 đồng). Số tiền được nhập vào tài khoản của Công an huyện Củ Chi tại Kho bạc nhà nước huyện Củ Chi.

Tại Công văn số 57/CV-2023 ngày 18/04/2023 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam về thẩm định thuốc lá điều nhập lậu ghi nhận: Thuốc lá điều có nhãn hiệu Jet do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo thừa nhận từ đầu năm 2023 đến ngày bị bắt, đã thực hiện vận chuyển thuê cho đối tượng H được 05 chuyến và thu được số tiền 10.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo đã trả tiền công cho D 05 lần là 2.500.000đ, do đó bị cáo thu lợi bất chính được số tiền 7.500.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo thừa nhận từ đầu năm 2023 đến ngày bị bắt, bị cáo đã cùng T thực hiện vận chuyển thuê cho đối tượng H được 05 chuyến và bị cáo được T trả số tiền là 2.500.000đ, do đó bị cáo thu lợi bất chính được số tiền tổng cộng là 2.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKS.CC ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Ngô Văn T và Hà Quốc D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài đã có hành vi vận chuyển thuê 20.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (hiệu Jet) để lấy tiền công thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn T và Hà Quốc D đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo T: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân tốt là phạm tội lần đầu; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính phải nuôi vợ và 02 con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Đối với bị cáo D: Quá trình tố tụng và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính phải nuôi vợ và con còn nhỏ; có cha ruột là thương binh và có bà cố là bà mẹ Việt Nam anh hùng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hà Quốc D từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 xe ô tô tải (thùng kín) nhãn hiệu HUYNDAI biển số 60C-549.35 số máy K958134D4CB, số khung: RLUXDX7KAKN005930, xe đã qua sử dụng; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi ra Quyết định xử lý vật chứng số 93/QĐ ngày 01/06/2023 trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 20.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet; đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14, màu tím, số Imei: 352803728319808, số Seri: JH6RW6TGQJ và 01 điện thoại di động Iphone XR, màu trắng, số Imei: 357332096222795, số Seri: F2LXQEE0KXKP; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, số máy: MKU12VN/A, số seri: C39QVTELGRWF; là công cụ phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000.000 đồng (gồm 127 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 102 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 161 tờ mệnh giá 100.000 đồng); đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.500.000đ và buộc bị cáo D phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000đ.

Luật sư Vũ Anh T phát biểu bào chữa cho bị cáo T: Luật sư thống nhất tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính phải trực tiếp nuôi vợ và 02 con còn rất nhỏ; hành vi phạm tội cũng đã được ngăn chặn và phát hiện kịp thời, chưa gây thiệt hại. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo T dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm tranh luận lại nội dung bào chữa của luật sư T: Không có căn cứ xem xét đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo T thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố và không bổ sung ý kiến bào chữa của luật sư T.

Bị cáo D thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố và không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo mà xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo D: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì mục đích mong muốn có tiền tiêu xài và trang trải cuộc sống gia đình; các bị cáo Ngô Văn T và Hà Quốc D đã có hành vi vận chuyển thuê 20.000 bao thuốc lá điều nhập lậu cho tên H (không rõ nhân thân) để lấy tiền công vận chuyển thì bị bắt quả tang; vào lúc khoảng 04 giờ 10 phút ngày 23/3/2023; tại bãi đất trống thuộc địa bàn ấp Tam Tân, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Văn T và Hà Quốc D đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất và mức độ hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bản thân các bị cáo nhận thức được thuốc lá điều nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, vận chuyển, buôn bán. Việc buôn bán, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài và trang trải cuộc sống gia đình nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng

chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T: Quá trình tố tụng và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính phải nuôi vợ và 02 con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo D: Quá trình tố tụng và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính phải nuôi vợ và con còn nhỏ; bị cáo có cha ruột là thương binh và có bà cố là bà mẹ Việt Nam anh hùng nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét nội dung tranh luận, bào chữa của luật sư T.

Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung tranh luận và bào chữa của Luật sư T và xem xét áp dụng cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 .

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét thấy cần buộc bị cáo T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.500.000đ và buộc bị cáo D phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000đ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô tải (thùng kín) nhãn hiệu HUYNDAI biển số 60C-549.35 số máy K958134-D4CB, số khung: RLUZDX7KAKN005930. Quá trình điều tra xác định xe này do Công ty TNHH B đứng tên chủ sở hữu. Công ty TNHH B đã bán xe trên cho ông Phạm Anh T1 và ông T1 đã cho Ngô Văn T thuê xe với giá 700.000đ/ngày. Việc bị cáo T sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội ông Anh T1 hoàn toàn không biết; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Anh T1; Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 20.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet; xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14, màu tím, số Imei: 352803728319808 và 01 điện thoại di động Iphone XR, màu trắng, số Imei:

357332096222795; là công cụ phương tiện bị cáo Thức thực hiện hành vi phạm tội; xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, số máy: MKU12VN/A, số seri: C39QVTELGRWF thu giữ của bị cáo D; bà Nguyễn Ngọc Bảo C (là vợ bị cáo D) xác định đây là điện thoại cá nhân của bà, bà cho chồng mượn tạm để sử dụng, việc chồng bà sử dụng thực hiện hành vi phạm tội bà hoàn toàn không biết, bà yêu cầu được nhận lại tài sản; xét thấy yêu cầu của bà C là không có căn cứ; xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000.000 đồng (gồm 127 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 102 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 161 tờ mệnh giá 100.000 đồng); bị cáo T khai là của đối tượng tên H đưa bị cáo trả tiền mua thuốc lá nhập lậu; là tiền dùng vào việc phạm tội nên xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với đối tượng tên H (là người thuê các bị cáo) và đối tượng tên N (là người bán thuốc lá điều nhập lậu); quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với các số điện thoại 84941197486, 84352695179, 84337569023, 84394242166, 0962482015, 84933707082 và 84707932114; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã yêu cầu các Công ty viễn thông liên quan cung cấp thông tin chủ thuê bao các số trên nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[11] Xét thấy, cần buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Hà Quốc D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

[1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

[2] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hà Quốc D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Buộc bị cáo D phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 20.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet; (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 87/PXK ngày 18/4/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 14, màu tím, số Imei: 352803728319808; 01 điện thoại di động Iphone XR, màu trắng, số Imei: 357332096222795 và 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, số máy: MKU12VN/A, số seri: C39QVTELGRWF; (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 185/PNK-CSĐT-CSKT ngày 04/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000.000 đồng (gồm 127 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 102 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 161 tờ mệnh giá 100.000 đồng); (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 87/LNK-CSĐT-CSKT ngày 18/4/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và Phiếu thu số 03 ngày 18/5/2023 của Công an huyện Củ Chi).

[5] Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Ngọc Bảo C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Củ Chi, ngày 02 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 02 tháng 8 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Nhiên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/HSST ngày 26/6/2019 về vụ án “Buôn bán hàng cấm” đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 14/3/1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc 5, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Đăng Quang và bà Lê Thị Cẩm Hồng; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Châu Phong, sinh ngày 13/9/1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con bà Đào Thị Hoàng Tiên, Cha: Không xác định; Bị cáo có vợ Trương Thị Hồng Yến, sinh năm 2000 và có 01 con tên Đào Anh Khôi, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử đã thống nhất quyết định:

I. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về nội dung:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Vinh và bị cáo Đào Châu Phong phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Vinh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Châu Phong 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 15 bịch pháo lớn hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 2,7cm (mỗi bịch 100 viên); 15 bịch pháo nhỏ hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 02cm (mỗi bịch 100 viên).

- 01 vỏ thùng nước trà ô long Tesla.

- 01 vỏ thùng nước suối Lavie.

- 01 túi nilong màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel S30, số Imei 510101600060577 và 01 điện thoại di động model LV118, số Imei: 842017118059100.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 29 ngày 15/01/2019 (BL48) và Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 27/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Thân Công Toàn phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Toàn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH TMDV Tư Vấn Đầu Tư Hoàn Kim- chi nhánh Thủ Đức và ông Cao Văn Đức có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ ngày 04/5/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA